

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023
trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Nam Định: số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về việc chấp thuận hủy bỏ một số công trình, dự án; điều chỉnh và bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định; số 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3124/TTr-STNMT ngày 16/8/2023 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố Nam Định và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định đối với 38 công trình, dự án và đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất tái định cư cho nhân dân làm nhà ở tại các xã, phường, thị trấn với tổng diện tích 63,86 ha, cụ thể:

- 30 công trình, dự án thu hồi đất với diện tích 53,05 ha.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

- 08 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất tái định cư cho nhân dân làm nhà ở với diện tích 10,81 ha.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Giao UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban liên quan

- Công bố công khai các công trình, dự án thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt. Trường hợp có sự bất cập giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với các quy hoạch chuyên ngành khác và các quy định của tỉnh thì kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Chịu trách nhiệm rà soát lại các công trình, dự án thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2023, đảm bảo thống nhất số liệu, địa điểm giữa hồ sơ và thực địa; chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát lại các nội dung có liên quan đến pháp luật về đất đai, pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan, chỉ tiến hành lập thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật khác có liên quan (đặc biệt lưu ý không hợp pháp hóa các vi phạm về đất đai).

- Thông báo cho UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư có công trình, dự án đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 lập thủ tục hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo thời gian thực hiện kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm về việc chuyển mục đích sử dụng đất trong khu dân cư, phải phù hợp quy hoạch sử dụng đất, các loại quy hoạch khác có liên quan và chỉ thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trong khu dân cư khi đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP1, VP6, VP3.

KH12



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí bản đồ địa chính		Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất											Ghi chú	
			Số tờ	Số thửa		LUC	LUK	HNK	CLN	NTS	DGT	DTL	ONT	ODT	MNC	SKC		
1	Đất an ninh				0.28	0.13											0.15	
	Huyện Giao Thủy				0.28	0.13											0.15	
	Xây dựng trụ sở công an xã	Xã Bình Hòa	9	158	0.13	0.13												Tờ trình số 192/TTr-SKH&ĐT ngày 12/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
	Xây dựng trụ sở công an xã	Xã Giao An	15	254	0.15												0.15	
2	Đất giao thông				9.21	7.00			0.21	0.42	0.74	0.24	0.57	0.03				
	Huyện Mỹ Lộc				8.22	6.02			0.21	0.42	0.74	0.24	0.56	0.03				
	Xây dựng tỉnh lộ 485B, đoạn từ đê hữu sông Đào đến QL 21	Xã Mỹ Thành, TT Mỹ Lộc	nhiều tờ	nhiều thửa	8.22	6.02		0.21	0.42	0.74	0.24	0.56	0.03					Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Huyện Xuân Trường				0.90	0.90												
	Mở rộng đường Hữu Nghị	Xã Xuân Trung	nhiều tờ	nhiều thửa	0.90	0.90												Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Huyện Trực Ninh				0.09	0.08							0.01					
	Điểm đầu nối dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh vào ĐT 488B tại Km4+440				0.09	0.08							0.01					Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo				2.71	2.31			0.02		0.34					0.04		
	Huyện Mỹ Lộc				1.15	0.95					0.20							
	Mở rộng trường THCS xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	13	5, 6, 7, 8, 23	0.95	0.95												Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Mở rộng trường THCS (nhà thi đấu đa năng) xã Mỹ Hưng	Xã Mỹ Hưng	8	53	0.20					0.20								Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Huyện Xuân Trường				0.50	0.50												
	Mở rộng trường mầm non xã Xuân Kiên	Xã Xuân Kiên	4	186, 187, 188, 342, 343	0.50	0.50												Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Huyện Trực Ninh				0.82	0.76					0.02					0.04		
	Mở rộng trường mầm non thị trấn Ninh Cường (trước đây là trường mầm non Trực Phú)	TT Ninh Cường	15	43	0.12	0.06				0.02						0.04		Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng mở rộng trường tiểu học	TT Cát Thành	24, 25	24 (194-196); 25 (1)	0.70	0.70												Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của HĐND tỉnh
	Huyện Hải Hậu				0.24	0.10			0.02		0.12							
	Xây dựng móng 3 tầng - 06 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Hải Xuân	Xã Hải Xuân	15	58	0.24	0.10		0.02		0.12								Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
4	Đất công trình năng lượng				2.14	2.07						0.04	0.03					
	Huyện Hải Hậu				1.73	1.66						0.04	0.03					

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí bản đồ địa chính		Sử dụng từ các loại đất											Ghi chú		
			Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích													
						LUC	LUK	HNK	CLN	NTS	DGT	DTL	ONT	ODT	MNC		SKC	
	Đường dây 220kV đấu nối vào TBA 220 kV Hải Hậu	Xã Hải Anh	nhiều tờ	nhiều thửa	0.19	0.17						0.01	0.01					Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
Xã Hải Trung		nhiều tờ	nhiều thửa	0.68	0.66						0.01	0.01						
Xã Hải Long		nhiều tờ	nhiều thửa	0.11	0.10						0.01							
Xã Hải Đường		nhiều tờ	nhiều thửa	0.67	0.65						0.01	0.01						
Xã Hải Bắc		nhiều tờ	nhiều thửa	0.08	0.08													
	Huyện Trực Ninh				0.41	0.41												
	Trạm biến áp 220 kV Hải Hậu và đường dây đấu nối (hướng tuyến đường dây 220kV Trực Ninh - Hải Hậu)	Xã Việt Hùng,	nhiều tờ	Nhiều thửa	0.21	0.21												Định chính tên công trình dự án "Trạm biến áp 220kV và đường dây đấu nối" đã được phê duyệt tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/01/2023
TT Cát Thành		nhiều tờ	Nhiều thửa	0.15	0.15													
Xã Trực Thăng		nhiều tờ	Nhiều thửa	0.05	0.05													
5	Đất cơ sở văn hóa				0.63	0.60						0.02	0.01					
	Huyện Mỹ Lộc				0.63	0.60						0.02	0.01					
	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm	TT Mỹ Lộc	22	2, 29, 32, 36, 37, 38, 159, 160, mương, đường	0.63	0.60						0.02	0.01					Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
6	Đất ở				38.08	30.39	1.09	0.05		2.00	2.10	1.87				0.58		
6.1	Đất ở tại đô thị				3.80	3.65						0.08	0.07					
	Huyện Mỹ Lộc				3.80	3.65						0.08	0.07					
	Xây dựng khu dân cư tập trung Đông Trung Quyền, Tây Hào Quang	TT Mỹ Lộc	22	3, 11, 111, 112, thửa 162 tách từ thửa 113 (tờ 29), 119, 120, thửa 169 tách từ thửa 118 (tờ 22), 113, 114, 115, 116, 117, 118, 147, 148, 10 thửa 161 tách từ thửa 112, 29, 37, 95, 117, 118, mương, đường.	3.80	3.65						0.08	0.07					Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
6.2	Đất ở tại nông thôn				34.28	26.74	1.09	0.05		2.00	2.02	1.80				0.58		
	Huyện Mỹ Lộc				8.59	4.25	1.09			2.00	0.50	0.18				0.57		
	Xây dựng khu dân cư tập trung Quang Trung, xã Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận	37	142-146, mương, đường	2.51				0.05	2.46								Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung La Chợ, xã Mỹ Tiến	Xã Mỹ Tiến	3	1; 7; 11; 13-16; 18; 19; 20; 44-47;	5.50	5.00						0.30	0.20					Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung xóm Đình, xã Mỹ Thịnh	Xã Mỹ Thịnh	5	69, 70, 71, 89, 92, 93, 109, 104, 100, mương, đường	1.28	0.88				0.40								Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung thôn 3, xã Mỹ Hưng	Xã Mỹ Hưng	9	27, 32, 33, 39, 40; 42-49; 52, 177, 225, 226, mương, đường	5.00	1.26	1.09			2.00	0.08					0.57		Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	10	134-147; 302, 303, mương, đường	3.59	2.99					0.42	0.18						Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Huyện Xuân Trường				0.77	0.77												
	Điểm tái định cư có cơ sở hạ tầng	Xã Xuân Kiên	11	2, 3, 4, 6, 7	0.77	0.77												Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Huyện Nghĩa Hưng				7.10	6.45						0.15	0.50					

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí bản đồ địa chính		Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất										Ghi chú		
			Số tờ	Số thửa		LUC	LUK	HNK	CLN	NTS	DGT	DTL	ONT	ODT	MNC		SKC	
	Khu dân cư tập trung Thiên Bình	Xã Nghĩa Bình	4	33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80	7.10	6.45					0.15	0.50						Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Nghĩa Hưng (số thửa 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 75, 76, 77, 78, 79, 80). Bổ sung các thửa đất từ số 57 đến 60, 71 đến 74 theo Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh Nam Định
	Huyện Trực Ninh				17.82	15.27			0.05			1.37	1.12				0.01	
	Xây dựng khu dân cư tập trung và tái định cư thôn Văn Lãng Nam, xã Trực Tuấn huyện Trực Ninh	Xã Trực Tuấn	1B	126, 127, 128, 368, 369, 373, 377, 122, 123	3.30	3.15					0.08	0.07						Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu tái định cư thôn Nam Lạng Đông xã Trực Tuấn huyện Trực Ninh	Xã Trực Tuấn	5	2304, 2305, 2306 - 2309, DGT	1.10	1.00					0.04	0.05				0.01		Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu tái định cư thôn Lịch Đông, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh	Xã Liêm Hải	5	2834, 2835, 2838	0.79	0.69					0.05	0.05						Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung và tái định cư xóm Nam, xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh	Xã Việt Hùng	2	1290, 1291, 1296, 4419, 4420, DGT, DTL	3.20	3.00					0.10	0.10						Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu TĐC xóm Đông phục vụ tuyến đường Nam Định - Lạc Quan - đường bộ ven biển	Xã Việt Hùng	3	1677	0.70	0.70												Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung và tái định cư xóm Chín, xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh	Xã Việt Hùng	3	1605, 1611, 1612, 1613, 1638	2.30	2.10					0.10	0.10						Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung và tái định cư phục vụ cầu Ninh Cường xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh	Xã Trực Hùng	3; 5	3 (260 - 263; 267, 269, 271, 275, 276, DGT, DTL); 5 (4-7; 62, 64, DGT)	5.75	3.95			0.05		1.00	0.75						Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Xây dựng khu dân cư tập trung	Xã Trực Hùng	12; 13; 14	12 (255); 13 (542, 543, 544); 14 (152, 153, 4, DGT, DTL)	0.68	0.68												Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Tổng				53.05	42.50	1.09	0.28	0.42	3.08	2.40	2.48	0.03	0.04	0.58	0.15		

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của UBND tỉnh Nam Định)

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí trên bản đồ địa chính		Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất						Ghi chú
			Số tờ	Số thửa		Sử dụng từ các loại đất						
						LUC	CLN	NTS	DGT	DTL	SKK	
1	Đất khu công nghiệp				0.54						0.54	
	Thành phố Nam Định				0.54						0.54	
	Dự án đầu tư Công ty cổ phần bông vải sợi Ngọc Hưng	Khu CN Hòa Xá	Lô đất số C1-5, C1-6, C1-8		0.32						0.32	Quyết định số 82/QĐ-BQLCKCN ngày 25/7/2023 của Ban QL các KCN tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
	Nhà máy kéo sợi và hoàn thiện các sản phẩm về len của Công ty cổ phần Thủy Bình	Khu CN Hòa Xá	Một phần thuộc lô B3		0.22						0.22	Quyết định số 81/QĐ-BQLCKCN ngày 25/7/2023 của Ban QL các KCN tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Đất thương mại dịch vụ				5.24	4.96			0.14	0.14		
	Huyện Giao Thủy				2.63	2.42			0.11	0.10		
	Dự án xây dựng cơ sở dịch vụ của Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ thương mại T&T	Xã Hoành Sơn	22	128;129	0.53	0.52			0.01			Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
	Mở rộng cơ sở kinh doanh tổng hợp tại xã Hoành Sơn của hộ kinh doanh Nguyễn Việt Chính	Xã Hoành Sơn	6	3,33,34,37	0.30	0.30						QĐ số 2769/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
	Đấu giá quyền sử dụng đất để làm cơ sở thương mại, dịch vụ	Xã Giao Yến	18, 19	T18 (5, 6, 7, 8, 9); T19 (49, 50, 55, 56, 61, 63)	1.80	1.60			0.10	0.10		Đính chính, bổ sung số thửa
	Huyện Trực Ninh				2.19	2.12			0.03	0.04		
	Dự án xây dựng trung tâm thương mại Lan Chi của công ty TNHH Lan Chi Busine.ss Hà Nam	TT Cổ Lễ	20	3, 4, 5, 13, 23, 81, DGT, DTL	2.19	2.12			0.03	0.04		Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
	Huyện Nam Trực				0.42	0.42						
	Dự án đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ thương mại số 4 (Công ty CP tập đoàn đầu tư phát triển Trường An)	Xã Đồng Sơn	35	2, 3	0.42	0.42						Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí trên bản đồ địa chính		Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất						Ghi chú	
			Số tờ	Số thửa		LUC	CLN	NTS	DGT	DTL	SKK		TMD
3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp				4.26	4.01			0.10	0.08			
	Huyện Giao Thủy				4.26	4.01			0.10	0.08			
	Dự án đầu tư xây dựng xưởng sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, thuê may ren của công ty cổ phần đầu tư Giao Tiến	Xã Giao Tiến	9	8;10;13;14;17, đường, mương	4.26	4.01			0.10	0.08			TB số 576-TB/TU ngày 28/7/2022 của Tỉnh uỷ về chủ trương lập thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng xưởng sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, thuê may ren tại xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy; Thông báo số 195/TB-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định
4	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở, tái định cư và CMD trong khu dân cư				0.77		0.04	0.73					
	Huyện Mỹ Lộc				0.27		0.04	0.23					
	Đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Mỹ Thắng	11	225	0.04		0.04						
	Đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Mỹ Thắng	17	58, 71, 72	0.12			0.12					
	Đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Mỹ Tiến	2bPL7	2	0.06			0.06					
	Đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Mỹ Tiến	2bPL7	40	0.05			0.05					
	Huyện Hải Hậu				0.50			0.50					
	Tái định cư phân tán phục vụ công tác GPMB thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Nam Định - Lạc Quần - Đường bộ ven biển	Xã Hải Nam	4	28	0.50			0.50					
	Huyện Xuân Trường												
	Khu tái định cư phân tán (xóm 6)	Xã Xuân Kiên	16	1	0.16	0.16							Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh
	Tổng				10.81	8.97	0.04	0.73	0.24	0.22	0.54		